

A. PHẦN LÝ THUYẾT

I. Phần văn bản

1. Nắm được tác giả, nội dung và nghệ thuật các tác phẩm trữ tình qua các văn bản thơ đã học:

- *Nhớ rừng*;
- *Ông đồ*;
- *Quê hương*;
- *Khi con tu hú*;
- *Tức cảnh Pác Bó*;
- *Ngắm trăng*.

2. Nắm được nội dung và đặc điểm của một số văn bản nghị luận. Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các thể: *Chiếu, tấu, hịch, cáo*

- *Chiếu dời đô* (Lí Công Uẩn);
- *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn);
- *Nước Đại Việt ta* (Nguyễn Trãi);
- *Bàn luận về phép học* (Nguyễn Thiệp).

II. Phần Tiếng Việt

Nắm được kiến thức cơ bản sau:

- *Hội thoại*;
- *Hành động nói*;
- *Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói* (Câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, câu trần thuật, câu phủ định).

III. Phần Tập làm văn

1. Nắm được khái niệm, đặc điểm, phương pháp làm văn bản thuyết minh, bố cục một bài văn thuyết minh.

2. Nắm được đặc điểm, phương pháp làm bài văn nghị luận. Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm và tác dụng của chúng trong văn bản nghị luận. Biết cách làm một bài văn nghị luận có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm.

B. PHẦN BÀI TẬP

I. Phần văn bản

1. Dạng 1. Thuộc thơ, viết đoạn văn cảm nhận về đẹp tâm hồn của nhà thơ cộng sản (Hồ Chí Minh, Tố Hữu), tâm tư, tình cảm một số nhà thơ mới lãng mạn (Thế Lữ, Vũ Đình Liên, Tế Hanh,...); phân tích tác dụng nghệ thuật về đẹp ngôn ngữ thơ ca, vai trò và tác dụng của các biện pháp tu từ trong các tác phẩm trữ tình,... (*Chọn cảm nhận một bài (đoạn) thơ để viết ở đề cương, các bài thơ khác tự luyện*);

2. Dạng 2. Khái quát trình tự lập luận và nhận xét nghệ thuật lập luận trong các văn bản chính luận: *Chiếu dời đô, Hịch tướng sĩ, Nước Đại Việt ta, Bàn luận về phép học*. (*Chọn một văn bản làm vào đề cương, các văn bản còn lại tự luyện*).

II. Phần Tiếng việt

1. Dạng 1. Nhận diện được các kiến thức đã học qua những ngữ liệu mẫu (*tự luyện, không ghi vào đề cương*);

2. Dạng 2. Vận dụng các đơn vị kiến thức đã học để đặt câu, viết đoạn (*chọn hai đơn vị kiến thức để đặt câu, một đơn vị kiến thức để viết đoạn - làm ở đề cương*);

3. Dạng 3. Xem lại các bài tập đã làm trong SGK (*không làm ở đề cương*).

III. Phần Tập làm văn

1. Dạng 1

- Thuyết minh về một phương pháp (cách làm);
- Thuyết minh về danh lam thắng cảnh (di tích lịch sử);
- Thuyết minh về một tác phẩm (văn bản) đã học;

(*Chọn lập dàn ý cho 1 đề ở đề cương, các đề khác tự luyện*).

2. Dạng 2. Lập dàn ý đề 1, đề 2, đề 3 (Trang 85- SGK); đề 1, đề 2, đề 3 (Trang 128 - SGK) (*Chọn một đề làm vào đề cương, các đề khác tự luyện*).

----- **Hết** -----

Đồng Tiến, ngày 25/5/2020

NGƯỜI SOẠN NỘI DUNG

(*Đã ký*)

Bùi Thị Châm

Phòng GD & ĐT Cẩm Mỹ
Trường THCS Nguyễn Trãi
Họ và tên: ..

Lớp:

ĐỀ THI HỌC KỲ II

Môn : Công Nghệ 8

Năm học: 2013 – 2014

Thời gian : 45 phút

Mặt mã

"

Điểm bài kiểm tra

Chữ ký giám khảo I

Chữ ký giám khảo II

Mặt mã

A/ Trắc nghiệm: (3 điểm)

I. Chọn đáp án đúng trong các câu sau: (2 điểm)

Câu 1: Trong bàn là điện, dây đốt nóng có chức năng biến đổi:

A. Điện năng thành quang năng B. Điện năng thành nhiệt năng

C. Điện năng thành cơ năng D. Nhiệt năng thành điện năng

Câu 2: Trong các vật liệu sau, đâu là vật liệu dẫn từ?

A. Cao su B. Đồng C. Anico D. Sắt

Câu 3: Trong động cơ điện Stato còn gọi là:

A. Phần quay B. Bộ phận bị điều khiển C. Bộ phận điều khiển D. Phần đứng yên

Câu 4: Trên một bóng đèn sợi đốt có ghi 220V- 75W. Điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện trên trong một ngày là bao nhiêu? Biết mỗi ngày sử dụng 4 giờ.

A. 75W B. 150J C. 300W D. 300J

Câu 5 : Máy biến áp dùng để làm gì ?.

A. Biến đổi dòng điện xoay chiều thành một chiều. C. Truyền tải điện năng.

B. Biến đổi điện áp của dòng điện xoay chiều. D. Cả B và C

Câu 6: Hệ số biến áp k bằng:

A, B, C, D,

Câu 7: Máy hút bụi là:

A. Đồ dùng loại điện - quang B. Đồ dùng loại điện - nhiệt

C. Đồ dùng loại điện - cơ D. Đồ dùng loại điện - từ.

Hình a Hình b

Câu 8: Hình vẽ bên là ký hiệu của:

A. a- đèn sợi đốt, b- cầu chì B. a-cầu chì, b- đèn sợi đốt

C. a- đèn huỳnh quang, b- cầu chì D. a- quạt điện, b- ổ điện

II. Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống: (1 điểm)

Câu 1: Cầu chì và aptomat là những thiết bị .ngắn mạch hoặc quá tải của mạch điện trong nhà. Bộ phận quan trọng nhất của cầu chì là ..

Câu 2: Nguyên lí làm việc của công tắc điện: Khi đóng công tắc, cực động

.....với cực tĩnh làm kín mạch. Khi cắt công tắc, cực động tách khỏi cực tĩnh làm
..... mạch điện.

B/ TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu 1: (3 điểm) Vì sao phải giảm bớt tiêu thụ điện năng trong giờ cao điểm ? Nêu các biện pháp sử dụng hợp lý và tiết kiệm điện năng?

Câu 2: (2 điểm) Nguyên lí làm việc của máy biến áp một pha?

Câu 3: (2 điểm) Nêu cấu tạo và yêu cầu của mạch điện trong nhà?

Bài làm:

Học sinh không được viết vào ô này!

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

A/ TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

I. Chọn đáp án đúng: (2 điểm) Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6
- 7
- 8

Đáp án

- B
- C
- D
- D
- B
- A
- C
- A

II. Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống: (1 điểm) mỗi cụm từ đúng được 0.25 điểm.

Câu 1: bảo vệ, dây chày

Câu 2: tiếp xúc , hờ

B/ TỰ LUẬN

Câu

Đáp án

Điểm

Câu 1

3 điểm

* Phải giảm bớt tiêu thụ điện năng trong giờ cao điểm vì:

- Khả năng cung cấp của các nhà máy điện không đủ.
- Tiết kiệm điện năng là tiết kiệm tiền điện gia đình phải trả.
- Giảm được chi phí về xây dựng nguồn điện, giảm bớt điện năng phải nhập khẩu, có nhiều điện phục vụ cho sản xuất và đời sống.
- Giảm bớt khí thải và chất thải gây ô nhiễm môi trường. có tác dụng bảo vệ môi trường.

* Các biện pháp tiết kiệm điện năng:

- Giảm bớt tiêu thụ điện năng trong giờ cao điểm.
- Sử dụng đồ dùng điện có hiệu suất cao để tiết kiệm điện năng.
- Không sử dụng lãng phí điện năng.

0.25 điểm

0.25 điểm

0.5 điểm

0.25 điểm

0.25 điểm

0.25 điểm

0.25 điểm

Câu 2

2 điểm

Khi máy biến áp làm việc, điện áp đưa vào dây quấn sơ cấp là U₁, trong dây quấn sơ cấp có dòng điện. Nhờ có cảm ứng điện từ giữa dây quấn sơ cấp và dây quấn thứ cấp, điện áp lấy ra ở hai đầu dây quấn thứ cấp là U₂.

2 điểm

Câu 3

2 điểm

* Cấu tạo của mạng điện trong nhà gồm các phần tử:

- Công tơ điện
- Dây dẫn điện.
- Các thiết bị điện: đóng - cắt, bảo vệ và lấy điện.
- Đồ dùng điện

* Yêu cầu của mạng điện trong nhà:

- Đảm bảo cung cấp đủ điện.
- Đảm bảo an toàn cho mọi người và ngôi nhà.
- Sử dụng thuận tiện, chắc, đẹp.
- Dễ dàng kiểm tra và sửa chữa.

1 điểm

1 điểm

Duyệt của: BGH TT NT GVBM